TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 202/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kiều T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu phố Q, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

Số căn cước công dân: 082199006343, cấp ngày 22/9/2024.

- Bị đơn: Anh Lê Công T1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố Q, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

Số căn cước công dân: 082093016118, cấp ngày 10/5/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Kiều T và anh Lê Công T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kiều T và anh Lê Công T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng H, sinh ngày 25/6/2019 cho chị Ngô Thị Kiều T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Lê Công T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở anh T1 thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng: Anh Lê Công T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngô Thị Kiều T chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Kiều T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001448 ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên hoàn lại 150.000 đồng cho chị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Nhị Quý, T. Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thoa